

# Sách Đa-ni-ên - Số Hai Mười Hai

*Vén màn cuộc tranh luận về lời tiên tri: phương pháp luận của mưa rào cuối mùa và cơn khùng hoảng cuối cùng*

Jeff Pippenger

2023-12-17

Phương pháp được Đức Chúa Trời chuẩn thuận được xác định rõ ràng trong Ê-sai chương 28 và 29, nơi phương pháp ấy được mô tả là "dòng trên dòng". Vào ngày 11 tháng 9 năm 2001, thiên sứ mạnh mẽ của Khải Huyền đoạn 18 đã giáng xuống, và khi làm như vậy, Ngài lặp lại sự giáng xuống mà Ngài đã thực hiện vào ngày 11 tháng 8 năm 1840. Trong cả hai trường hợp, sau khi Ngài giáng xuống, Ba-by-lôn được xác định là đã đổ, và có lời kêu gọi — và chẳng bao lâu nữa sẽ lại được đưa ra — cho những ai vẫn còn trong sự thông công với nó hãy ra khỏi. Trong cả hai trường hợp, sự kiện ứng nghiệm lời dự đoán đã có tác động trên toàn thế giới, vì cũng như sứ điệp của thiên sứ thứ nhất đã được truyền đến "mọi trạm truyền giáo trên thế giới" vào năm 1840, cả thế giới đã chịu ảnh hưởng và nhận biết sự kiện ngày 11 tháng 9 năm 2001. Lời tiên tri được ứng nghiệm vào ngày 11 tháng 8 năm 1840 là lời tiên tri xác định rằng một sự kiểm chế được đặt lên Hội giáo thuộc tai họa thứ hai, và ngay sau ngày 11 tháng 9 năm 2001, một sự kiểm chế đã được đặt lên Hội giáo thuộc tai họa thứ ba.

Ngày 11 tháng 8 năm 1840 biểu thị sự gia tăng quyền năng của sứ điệp đã được mở ấn vào thời kỳ cuối cùng năm 1798, và ngày 11 tháng 9 năm 2001 biểu thị sự gia tăng quyền năng của sứ điệp đã được mở ấn vào thời kỳ cuối cùng năm 1989. Quy tắc chủ đạo của phong trào của thiên sứ thứ nhất đã được xác nhận vào ngày 11 tháng 8 năm 1840, và quy tắc ấy là nguyên tắc một ngày ứng với một năm. Quy tắc chủ đạo của phong trào của thiên sứ thứ ba đã được xác nhận vào ngày 11 tháng 9 năm 2001. Quy tắc ấy là lẽ thật được xác lập bằng cách đặt "dòng trên dòng," chứng tỏ rằng phần cuối được minh họa bởi phần đầu, và lịch sử lặp lại. Biến cố tiên tri ngày 11 tháng 9 năm 2001 không chỉ được xác lập bởi lời trực tiếp của Bà White, mà còn quan trọng hơn bởi thực tế rằng các sự kiện ấy tương ứng hoàn toàn với cùng một cột mốc trong lịch sử phong trào Millerite. Điều được nhìn nhận qua biến cố ngày 11 tháng 8 năm 1840 không phải là sự ứng nghiệm của lời tiên tri cho bằng tính vững chắc của phương pháp luận mà Miller và các cộng sự của ông đã áp dụng.

Sự kiện ấy đã ứng nghiệm đúng như lời tiên đoán. Khi việc ấy được biết đến, vô số người đã tin chắc về tính đúng đắn của các nguyên tắc giải thích lời tiên tri mà Miller và các cộng sự của ông áp dụng, và phong trào Phục Lâm được tiếp thêm một động lực kỳ diệu. Những người có học thức và địa vị đã liên kết với Miller, cả trong việc rao giảng lẫn trong việc xuất bản các quan điểm của ông, và từ năm 1840 đến 1844, công việc ấy lan rộng nhanh chóng. Đại Tranh Chấp, 335.

Vào ngày 11 tháng 9 năm 2001, khi mưa muện bắt đầu được đo lường, cuộc "tranh luận" khi ấy và cho đến nay vẫn xoay quanh phương pháp đúng hay sai. Các lời tiên tri của phong trào Miller được trình bày trên cả hai tấm bảng năm 1843 và 1850, mà Bà White xác nhận là do Chúa thiết kế, và cũng là sự ứng nghiệm của Ha-ba-cúc chương hai. Sứ điệp của những người theo Miller được hình

thành qua “the principles of prophetic interpretation adopted by Miller and his associates, and” và sau đó tạo nên “wonderful impetus” tiếp sức cho sứ điệp của Tiếng Kêu Nửa Đêm, đã được thể hiện trên hai tấm bảng thiêng thánh ấy. Các lời tiên tri được trình bày trên hai tấm bảng thiêng thánh ấy đã được nhận diện và xác lập bởi các quy tắc giải nghĩa tiên tri của Miller. Các tấm bảng ấy là sự ứng nghiệm của mệnh lệnh trong Ha-ba-cúc phải trình bày trực quan các lời tiên tri đã được xác lập bởi phương pháp của Miller trên “các bảng,” ở số nhiều. Ha-ba-cúc chương hai xác định và liên hệ trực tiếp với “cuộc tranh luận” trong Ê-sai chương hai mươi bảy.

Tôi sẽ đứng nơi vọng gác của mình, lên tháp canh, và chờ xem Ngài sẽ nói gì với tôi, và tôi sẽ đáp thế nào khi bị quở trách. Ha-ba-cúc 2:1.

Từ "reproved" trong câu có nghĩa là "bị phản bác." Habakkuk, đại diện cho cả những người canh gác của phong trào của thiên sứ thứ nhất và thứ ba, sẽ bị phản bác, và ông muốn hiểu mình phải đáp lời thế nào khi cuộc tranh luận bắt đầu. Câu trả lời trong lịch sử của thiên sứ thứ nhất là việc cho ra đời hai biểu đồ thiêng liêng, và câu trả lời trong lịch sử của phong trào của thiên sứ thứ ba là việc cho ra đời bộ sê-ri tiên tri có tựa đề "Hai Bảng của Habakkuk." Các biểu đồ và bộ sê-ri được xây dựng trên phương pháp luận được thể hiện trong mỗi lịch sử tương ứng đó. Trong Habakkuk, phương pháp luận tượng trưng cho điều mà những người canh gác dùng để xác lập sứ điệp, đồng thời cũng xác định vấn đề được "tranh luận," và điều đó từ đó tạo ra hai hạng người thờ phượng.

Ta sẽ đứng nơi chỗ gác của ta, và đứng trên tháp canh; ta sẽ trông xem Ngài sẽ nói gì với ta, và ta sẽ đáp điều chi khi ta bị quở trách. Và Chúa đáp cùng ta rằng: Hãy chép khai tượng, và ghi rõ ràng trên các bảng, để người đọc có thể chạy. Vì khai tượng còn cho kỳ đã định; đến cuối cùng nó sẽ nói, không nói dối. Dầu nó chậm trễ, hãy đợi chờ nó; vì chắc chắn nó sẽ đến, chẳng chậm trễ. Kìa, linh hồn nào tự cao thì không ngay thẳng trong người ấy; nhưng người công chính sẽ sống bởi đức tin mình. Ha-ba-cúc 2:1-4.

Một hạng người được xưng công chính bởi đức tin, còn hạng kia thì tự cao trong lòng, như được minh họa qua người Pha-ri-si và người thu thuế. Những người Pha-ri-si tin cậy vào một phương pháp dựa trên phong tục và truyền thống, và họ cũng đại diện cho một hệ thống tôn giáo duy trì quyền kiểm soát bày chiền của mình bằng cách thực thi một hệ thống thứ bậc do những kẻ tự xưng là dân được chọn của Đức Chúa Trời và là những người bảo vệ lẽ thật cai trị, nhưng rốt cuộc lại dự phần vào việc đóng đinh Lẽ Thật. Cuộc “tranh luận” mang tính tiên tri trong Ê-sai chương hai mươi bảy là về phương pháp Kinh Thánh chân thật và giả dối. Các bên đối nghịch trong “cuộc tranh luận” ấy là những người theo phương pháp của Ê-li cho thời ấy và hệ thống đã được thiết lập lâu đời của giới chuyên gia thần học, tiêu biểu là Thượng Hội Đồng Do Thái vào thời Đấng Christ.

Chương hai mươi bảy xác định rằng “cuộc tranh luận” bắt đầu khi Ngài “giữ lại”, tức là khi Đức Chúa Trời kiềm giữ “con gió dữ” của Ngài, trong “ngày của gió đông.” “Theo mức độ, khi nó đâm chồi, người sẽ tranh luận với nó; Ngài giữ lại con gió dữ của Ngài trong ngày của gió đông. Bởi điều này, sự gian ác của Gia-cốp sẽ được tẩy sạch.” Từ “purged” có nghĩa là được chuộc tội, và đại diện cho việc xóa sạch tội lỗi trong sự phán xét điều tra. Phương pháp đang được tranh luận đại diện cho bài kiểm tra phải vượt qua để tội lỗi của dân Đức Chúa Trời được xóa sạch. Phương pháp của Ê-li như một bài kiểm tra được thể hiện trong lịch sử của Đấng Christ, nơi chúng ta đã được cảnh báo trước rằng vào thời ấy, những ai khước từ sứ điệp của Giảng Báp-tít (mà Đấng Christ xác

nhận là Ê-li) sẽ không thể nhận được ích lợi từ sự dạy dỗ của Chúa Giê-su.

Sứ điệp của mưa cuối mùa được xem như những lời dạy của Chúa Giê-su, vì Ngài là Ngôi Lời; hơn nữa, mưa cuối mùa còn được xem là “sự làm tươi mới”, vốn được định nghĩa là “sự hiện diện của Chúa”.

Vậy nên, hãy ăn năn và trở lại, để tội lỗi anh em được xóa sạch, hầu cho những thời kỳ tươi mới đến từ trước mặt Chúa; và Ngài sẽ sai Chúa Giê-xu Christ, Đấng trước kia đã được rao giảng cho anh em. Công vụ 3:19, 20.

Bà White xác định rằng thiên sứ đã giáng xuống trong Khải Huyền đoạn mười, vào ngày 11 tháng 8 năm 1840, “không ai khác hơn chính Đức Chúa Giê-su Christ.” Vì thế, thiên sứ giáng xuống vào ngày 11 tháng 9 năm 2001 cũng “không ai khác hơn chính Đức Chúa Giê-su Christ.” Sự giáng xuống của Ngài trong cả hai bối cảnh lịch sử ấy xác định sự khởi đầu của “cuộc tranh luận” mang tính tiên tri về phương pháp đúng hay sai, vì nó được biểu trưng bởi cuốn sách trong tay Ngài mà dân Đức Chúa Trời được lệnh phải ăn. Khi ở Ga-li-lê, Đức Chúa Giê-su dạy các môn đồ rằng họ phải ăn thịt Ngài và uống huyết Ngài, vì tại đó Ngài khẳng định rằng Ngài là bánh từ trời xuống. Tại đó Ngài mất nhiều môn đồ hơn bất cứ thời điểm nào khác trong chức vụ của Ngài, và những người bỏ đi thì không bao giờ trở lại. Những người rời bỏ đã làm như vậy vì họ chọn phân tích lời dạy của Ngài bằng phương pháp sai lầm là hiểu lời Ngài theo nghĩa đen, thay vì áp dụng theo nghĩa thuộc linh đúng đắn. “Cuộc tranh luận” trong Ê-sai đoạn hai mươi bảy là một cột mốc tiên tri có nhiều nhân chứng xác lập rằng nó đại diện cho một hệ thống phân tích Kinh Thánh đã được thiết lập và được xưng nhận, đang đối đầu với phương pháp luận do sứ giả Ê-li đại diện.

Nó đánh dấu một mốc cụ thể trong tiến trình Đức Chúa Trời dần dần bỏ qua giao ước trước đây và dân được chọn của Ngài, và sự khởi đầu của mối quan hệ giao ước với những người “trước kia không phải là dân của Đức Chúa Trời.” “Cuộc tranh luận,” quan trọng hơn, biểu thị sự khởi đầu của khoảng thời gian sẽ kết thúc bằng luật ngày Chúa nhật sắp đến. Đấng Alpha và Omega luôn biểu thị sự kết thúc cùng với sự khởi đầu, và qua đó chính “cuộc tranh luận” trở thành biểu tượng cho một trong những tội lỗi của tổ phụ chúng ta, điều phải được thừa nhận và xưng ra, để làm trọn lời cầu nguyện theo Lê-vi Ký 26.

Lời cầu nguyện của Đa-ni-ên trong chương chín là mẫu mực cho lời cầu nguyện cần phải được dâng lên vào lúc kết thúc ba ngày rưỡi của Khải Huyền mười một. Khoảng thời gian ấy được mô tả trong Ê-sai hai mươi bảy như thời kỳ khi "thành kiên cố sẽ trở nên hoang tàn, chỗ ở bị bỏ hoang, bị để mặc như đồng hoang: tại đó bò con sẽ ăn, và sẽ nằm nghỉ ở đó, và ăn trụi các cành của nó. Khi các cành của nó khô héo, chúng sẽ bị bẻ gãy: đàn bà đến và đốt chúng; vì đó là một dân không hiểu biết: cho nên Đấng đã làm ra họ sẽ chẳng thương xót họ, và Đấng đã nắn nên họ sẽ chẳng tỏ ân huệ cho họ."

Hai nhân chứng "không được ban ân huệ", vì họ đã công bố một lời tiên đoán sai lầm, mở ra thời kỳ "đồng vắng" kéo dài ba ngày rưỡi. Rồi họ trở thành một "dân không hiểu biết", dù trước đó họ từng là "thành kiên cố". Thành ấy sau đó trở nên "hoang vu" và một "nơi cư ngụ" bị "bỏ hoang". Nó trở thành những bộ xương khô nằm trên đường phố của thành Sô-đôm và Ai Cập. Khi những kẻ chết được gọi trỗi dậy, họ bị thử nghiệm bởi tội lỗi của tổ phụ họ, bao gồm "cuộc tranh luận" ở đầu

giai đoạn bắt đầu bằng sự trao quyền cho sứ điệp thứ nhất và kết thúc bằng sự xuất hiện của sứ điệp thứ ba. Cuộc tranh luận là liệu có chấp nhận hay từ chối phương pháp luận được đại diện bởi Ê-li trong lịch sử của họ. Năm 1863, các bậc tiền bối của phong trào Cơ Đốc Phục Lâm đã từ chối sứ điệp về "bảy lần" của Môi-se, vốn đã được Ê-li trình bày.

Bắt đầu từ tháng Bảy năm 2023, những cảnh khô héo của Ê-sai chương hai mươi bảy phải quyết định liệu họ có lặp lại tội lỗi của hội thánh ở Ga-li-lê, và lịch sử năm 1863, cũng như lịch sử của ngày 11 tháng 9 năm 2001 hay không. Từ chối phương pháp luận được thể hiện qua Ha-ba-cúc chương hai và Ê-sai chương hai mươi bảy, và bởi Ê-li, Giảng Báp-tít và William Miller, là lặp lại tội lỗi của các tổ phụ chúng ta, thay vì được hưởng ích lợi từ những gương mẫu thiêng liêng đã được ghi lại cho những người trên đó sự kết thúc của thế gian đã đến.

Những điều này đã xảy ra cho họ như một tấm gương; và đã được chép để răn dạy chúng ta, là những người mà thời kỳ cuối cùng đã đến. Vậy, ai tưởng mình đang đứng vững, hãy coi chừng kéo ngã. Anh em chưa gặp cơn cám dỗ nào ngoài điều thường xảy đến cho loài người; nhưng Đức Chúa Trời là thành tín, Ngài sẽ không để anh em bị cám dỗ quá sức mình; trái lại, cùng với cơn cám dỗ, Ngài cũng mở lối thoát để anh em có thể chịu đựng được. Vì thế, hỏi những người rất yêu dấu của tôi, hãy chạy trốn sự thờ hình tượng. Tôi nói như với những người khôn ngoan; hãy xét điều tôi nói. 1 Cô-rinh-tô 10:11-15.

Phương pháp luận thiêng liêng xác lập sứ điệp Tiếng Kêu Lúc Nửa Đêm, vốn là sứ điệp Con Mưa Muộn. Sứ điệp ấy, khi được ăn một cách thuộc linh, sẽ đem lại một kinh nghiệm tương ứng chắc chắn như chế độ ăn rau đậu của Đa-ni-ên và ba người bạn đã khiến họ có mặt mày đẹp đẽ và mập mạp hơn. Nhưng trong Ha-ba-cúc chương hai, có vấp phạm cho những ai từ chối lời mời gọi được xưng công bình bởi đức tin, chính là sự kiêu ngạo khiến họ không chịu bước tiếp để biết Chúa. Nếu có khi nào dân Đức Chúa Trời không thể trì hoãn công việc chấp nhận phương pháp chân chính và ăn lấy sứ điệp từ tay thiên sứ, thì ấy chính là bây giờ!

Chúng ta không được chờ đợi mưa cuối mùa. Nó sẽ đến trên tất cả những ai biết nhận ra và tiếp nhận sương móc và mưa rào ân điển đang rơi xuống trên chúng ta. Khi chúng ta gom góp những tia sáng rời rạc, khi chúng ta trân trọng những sự thương xót chắc chắn của Đức Chúa Trời, Đấng vui thích khi chúng ta tin cậy Ngài, thì mọi lời hứa sẽ được ứng nghiệm. 'Vì như đất làm nảy chồi, và như vườn khiến những vật đã gieo trong đó mọc lên; thì Chúa là Đức Chúa Trời sẽ làm cho sự công chính và sự ngợi khen này nở trước mặt muôn dân.' Ê-sai 61:11. Cả trái đất sẽ đầy dẫy vinh quang của Đức Chúa Trời." Chú Giải Kinh Thánh của Cơ Đốc Phục Lâm Ngày Thứ Bảy, tập 7, trang 984.

Lời tiên tri của Đức Chúa Trời đã chỉ ra rằng khi những tòa nhà lớn của Thành phố New York bị đánh sập, thiên sứ của Khải Huyền đoạn mười tám sẽ giáng xuống và "Khải Huyền đoạn mười tám, các câu một đến ba sẽ được ứng nghiệm." Ê-sai đoạn hai mươi bảy xác định thời điểm ấy là "ngày của gió đông", và đó là lúc "con gió dữ" được kiềm giữ. "Trong chùng mực, khi nó vuron ra, người sẽ tranh luận với nó; Ngài giữ lại cơn gió dữ của Ngài trong ngày của gió đông." Bà White cũng xác định chính thời điểm ấy.

Lúc bấy giờ, trong khi công cuộc cứu rỗi đang khép lại, hoạn nạn sẽ đến trên đất, và các dân sẽ nổi giận, nhưng bị kiềm chế để không cản trở công việc của thiên sứ thứ ba. Lúc bấy giờ, 'mưa muôn', tức sự làm tươi mới từ sự hiện diện của Chúa, sẽ đến, để ban quyền năng cho tiếng kêu lớn của thiên sứ thứ ba, và chuẩn bị các thánh đồ để đứng vững trong thời kỳ khi bảy tai vạ sau cùng sẽ được đổ ra." Early Writings, trang 85.

Thế lực khiến các dân tộc nổi giận đã đến khi mưa cuối mùa bắt đầu rơi. Nhưng ngay khi thế lực ấy làm cho các dân tộc nổi giận, nó đã bị kìm giữ, vì Ê-sai ghi rằng Ngài “giữ lại cơn gió dữ”. Cơn gió dữ ấy tức là gió đông, và cơn gió ấy bị kiềm chế khi mưa cuối mùa bắt đầu rưới xuống, và công cuộc cứu rỗi đang khép lại. Công cuộc cứu rỗi ở giai đoạn kết thúc là thời kỳ đóng ấn. “Dòng trên dòng”, cơn gió dữ, tức gió đông, bị kiềm chế trong thời kỳ đóng ấn của một trăm bốn mươi bốn nghìn, chính là bốn luồng gió trong Khải Huyền đoạn bảy.

Và sau những điều ấy, tôi thấy bốn thiên sứ đứng ở bốn góc trái đất, nắm giữ bốn luồng gió của trái đất, để gió không thổi trên đất, cũng không trên biển, cũng không trên cây cối nào. Và tôi thấy một thiên sứ khác từ phương đông đi lên, mang ấn của Đức Chúa Trời hằng sống; người ấy kêu lớn tiếng với bốn thiên sứ, là những kẻ đã được ban cho để làm hại đất và biển, rằng: Đừng làm hại đất, đừng làm hại biển, cũng đừng làm hại cây cối, cho đến khi chúng ta đã đóng ấn trên trán các tôi tớ của Đức Chúa Trời chúng ta. Khải Huyền 7:1-3.

Việc đóng ấn cho một trăm bốn mươi bốn nghìn được biểu trưng bởi cuộc vào thành khai hoàn của Đấng Christ tại Giê-ru-sa-lem. Tại đó, Đấng Christ, lần duy nhất trong đời Ngài, cưỡi trên một con lừa (một biểu tượng của Hồi giáo), và La-xa-rô dẫn đầu đoàn rước vào Giê-ru-sa-lem. Bà White xác định La-xa-rô là biểu tượng của sự đóng ấn trong lịch sử ấy.

"Trong việc chậm đến với La-xa-rô, Đấng Christ có một mục đích của lòng thương xót đối với những người chưa tiếp nhận Ngài. Ngài nán nã, để bằng việc khiến La-xa-rô sống lại từ cõi chết, Ngài có thể ban cho dân sự cứng lòng, không tin của Ngài một bằng chứng nữa rằng Ngài thật là 'sự sống lại và sự sống.' Ngài không nỡ từ bỏ hết mọi hy vọng về dân ấy, những con chiên nghèo khổ, lạc lối của nhà Y-sơ-ra-ên. Lòng Ngài tan vỡ vì sự không ăn năn của họ. Trong lòng thương xót, Ngài định ban cho họ thêm một bằng chứng nữa rằng Ngài là Đấng Phục Hồi, Đấng duy nhất có thể đem sự sống và sự bất tử ra ánh sáng. Đây sẽ là một bằng chứng mà các thầy tế lễ không thể xuyên tạc. Đó là lý do Ngài chậm đi đến Bê-tha-ni. Phép lạ đỉnh cao này, việc khiến La-xa-rô sống lại, nhằm đóng ấn của Đức Chúa Trời trên công việc của Ngài và trên lời khẳng định về thần tính của Ngài." Khát vọng của các thời đại, 528, 529.

Thời kỳ trì hoãn bắt đầu vào ngày 18 tháng 7 năm 2020 được minh họa qua việc Đấng Christ trì hoãn trước khi Ngài làm cho La-xa-rô sống lại. Thời kỳ trì hoãn trong Khải Huyền chương mười một kết thúc khi ba ngày rười chám dứt. Trong những ngày ấy, hai nhân chứng nằm chết trên đường phố. Và cũng như La-xa-rô được làm cho sống lại sau một thời kỳ trì hoãn, hai nhân chứng của Giăng cũng vậy. Khi đã sống lại, họ dẫn đầu đoàn rước tiến vào Giê-ru-sa-lem, tượng trưng cho “dấu ấn của Đức Chúa Trời” và “phép lạ đỉnh điểm” làm chứng cho thần tính của Đấng Christ. Sự phục sinh đánh dấu sự kết thúc của việc đóng ấn một trăm bốn mươi bốn nghìn, việc này diễn ra trong khi bốn luồng gió, gió đông, cơn gió dữ — vốn đã đến vào ngày 11 tháng 9 năm 2001 — bị kiềm chế.

Khi đến giờ của luật Chủ nhật, những luồng gió ấy được thả ra để giáng sự phán xét báo ứng trên con thú từ đất của Khải Huyền mười ba. Giờ đây chúng thậm chí đang tuột qua kẽ tay của bốn thiên sứ đang cầm giữ chúng trong thời kỳ ấn chúng. Một trong những đoạn sâu sắc nhất trong Thần Linh của Lời Tiên Tri liên quan đến ngày của gió đông được tìm thấy trong Lời Chúng, tập chín. Tập ấy bắt đầu phần lời được linh hứng ở trang mười một, nên nó bắt đầu mang tính biểu tượng với “chín-mười một”. Nhan đề của chương là “Khủng Hoảng Cuối Cùng”, nhưng đó cũng là chương đầu của một phần mang tựa “Cho Sự Đến của Vua”.

Không có bằng chứng cho thấy phần và tiêu đề của chương đã bị các biên tập viên, những người biên soạn tập sách, cố ý sửa đổi. Tuy vậy, sự đến của Vua dễ dàng được nhận ra là sự đến của chàng rể, mà trong dụ ngôn mười trinh nữ diễn ra cùng với cơn khủng hoảng lúc nửa đêm, được tạo nên nơi các trinh nữ bởi sự hiện diện hoặc sự thiếu vắng dầu trong bình của họ. Cơn khủng hoảng lúc nửa đêm hiện đang đến, đúng như tiêu đề cho thấy: cơn khủng hoảng sau cùng cho mười trinh nữ. Trong cơn khủng hoảng đó, họ bày tỏ liệu họ có dầu hay không. Dầu không chỉ đơn giản là Đức Thánh Linh; nó được định nghĩa rõ ràng là Đức Thánh Linh, đồng thời còn là sứ điệp đúng đắn và là tính cách đúng đắn.

Phương pháp đúng đắn xác lập sứ điệp đúng đắn của Tiếng Kêu Lúc Nửa Đêm, và sứ điệp ấy, khi được tiếp nhận và làm theo, hình thành tính cách đúng đắn. Tính cách ấy, trong cuộc khủng hoảng cuối cùng, chính là tính cách nhận lãnh ấn của Đức Chúa Trời. Tiến trình đóng ấn cho dân Đức Chúa Trời bắt đầu khi ngày của gió đông đến, vào ngày 11 tháng 9 năm 2001. Sứ điệp khi ấy phải được ăn. Việc ăn hay không ăn được minh họa bằng "cuộc tranh luận" của Ê-sai, và cũng bằng câu hỏi của Ha-ba-cúc về việc những người canh gác phải đáp lời thế nào trong cuộc tranh luận. Thời kỳ trì hoãn trong Ma-thi-ơ chương hai mươi lăm và Ha-ba-cúc kết thúc với hình ảnh hai hạng người thờ phượng. Thời kỳ trì hoãn, được tượng trưng bằng ba ngày rưỡi trong Khải Huyền chương mười một, hầu như đã kết thúc.

Thời kỳ trì hoãn ấy cũng được trình bày ở phần đầu của chương trong tập chín, với một đoạn trích từ thư Hê-bơ-rơ, nơi Phao-lô diễn giải lại câu bốn của Ha-ba-cúc chương hai. Lời dẫn chiếu của Phao-lô đặt Ha-ba-cúc chương hai trong phong trào của thiên sứ thứ ba, vì chính trong lịch sử ấy Đấng Christ đã bước vào Nơi Chí Thánh, và trong lịch sử ấy ánh sáng về chức vụ thầy tế lễ thượng phẩm của Ngài đã được bày tỏ; và chính trong thư Hê-bơ-rơ Phao-lô bày tỏ sự mặc khải rõ ràng nhất về chức vụ thầy tế lễ thượng phẩm của Đấng Christ trong Lời Đức Chúa Trời.

Trong phong trào của thiên sứ thứ nhất, Ha-ba-cúc chương hai vẫn chưa nhận biết sự chuyển dời của Đấng Christ vào Nơi Chí Thánh, vì điều đó chỉ xảy ra vào lúc kết thúc việc công bố Tiếng Kêu Lúc Nửa Đêm. Thời kỳ trì hoãn mà Phao-lô nhắc đến là thời kỳ trì hoãn của Ha-ba-cúc và Ma-thi-ơ, nhưng đó là thời kỳ trì hoãn sẽ bắt đầu vào ngày 18 tháng 7 năm 2020. Câu cuối cùng của Ha-ba-cúc chương hai đại diện cho sự kết thúc của Tiếng Kêu Lúc Nửa Đêm trong lịch sử phong trào Mi-lơ-rít, và sự đến của thiên sứ thứ ba:

Nhưng Chúa ngự trong đền thánh của Ngài: toàn cõi đất hãy nín lặng trước mặt Ngài.  
Ha-ba-cúc 2:20.

Chúng ngôn, tập chín nhân mạnh, bắt đầu từ trang mười một (chín-mười một), về dụ ngôn mười trình nữ, thời kỳ trì hoãn và mối liên hệ của nó với Ha-ba-cúc và Ma-thi-ơ, cũng như cuộc khủng hoảng cuối cùng và ngày 11 tháng 9 năm 2001, khi cuộc tranh luận về lời tiên tri nổ ra.

Phần 1-Cho sự giá lâm của Đức Vua

'Chẳng bao lâu nữa, Đấng phải đến sẽ đến, và sẽ chẳng chậm trễ.' Hê-bơ-rơ 10:37.

Cuộc khủng hoảng cuối cùng

Chúng ta đang sống trong thời kỳ cuối cùng. Những dấu hiệu của thời cuộc đang ứng nghiệm nhanh chóng cho biết sự đến của Đấng Christ đã gần kề. Những ngày chúng ta đang sống thật trang nghiêm và quan trọng. Thánh Linh của Đức Chúa Trời đang dần dần nhưng chắc chắn bị rút khỏi thế gian. Tai vạ và sự phán xét đã bắt đầu giáng trên những kẻ khinh thường ân điển của Đức Chúa Trời. Những tai họa trên đất liền và biển cả, tình trạng xã hội bất ổn, những hồi chuông báo động về chiến tranh, đều là những điềm báo. Chúng báo trước những biến cố sắp đến có tầm vóc lớn lao nhất.

Các thế lực của cái ác đang liên kết lại và củng cố lực lượng. Họ đang tăng cường sức mạnh cho cuộc khủng hoảng lớn cuối cùng. Những thay đổi lớn sắp diễn ra trong thế giới của chúng ta, và những diễn biến cuối cùng sẽ diễn ra nhanh chóng.

Tình hình thế giới cho thấy thời buổi rối ren đã ập đến với chúng ta. Báo chí hằng ngày đầy rẫy những dấu hiệu về một cuộc xung đột khủng khiếp trong tương lai gần. Những vụ cướp tảo tợn xảy ra thường xuyên. Đình công là chuyện phổ biến. Trộm cắp và giết người diễn ra khắp nơi. Những kẻ bị quỷ ám đang cướp đi mạng sống của đàn ông, phụ nữ và những đứa trẻ nhỏ. Con người đã mê đắm trong tệ nạn, và mọi loại tội ác đang hoành hành.

Kẻ thù đã thành công trong việc bóp méo công lý và lấp đầy lòng người bằng ham muốn tư lợi.

'Công lý đứng xa: vì lẽ thật ngã gục nơi đường phố, và lẽ công bằng không thể bước vào.'  
Isaiah 59:14. Trong các thành phố lớn có vô số người sống trong cảnh nghèo đói và khốn cùng, hầu như thiếu thốn cả thức ăn, chỗ ở và quần áo; trong khi ở chính những thành phố ấy lại có những người có dư hơn điều lòng người có thể ước, sống xa hoa, tiêu tiền vào những căn nhà được trang hoàng sang trọng, vào việc tô điểm bản thân, hoặc tệ hơn nữa, vào việc thỏa mãn các dục vọng xác thịt—vào rượu, thuốc lá, và những thứ khác hủy hoại năng lực của não bộ, làm mất thăng bằng tâm trí, và làm bại hoại linh hồn. Tiếng kêu của nhân loại đang đói khát đang dâng lên trước mặt Đức Chúa Trời, trong khi bằng mọi hình thức áp bức và bóc lột, người ta đang chất đống những khối tài sản khổng lồ.

Một lần kia, khi ở thành phố New York, vào ban đêm tôi được kêu gọi để chứng kiến những tòa nhà mọc lên tầng này nối tầng khác vươn lên trời. Những tòa nhà này được bảo đảm là chống cháy, và chúng được dựng lên để tôn vinh các chủ sở hữu và những người xây dựng chúng. Những tòa nhà ấy vươn cao, rồi còn cao hơn nữa, và trong đó người ta dùng những vật liệu đắt giá nhất. Những người sở hữu các tòa nhà ấy đã không tự hỏi: "Làm thế nào chúng ta có thể tôn vinh Thiên Chúa cách tốt nhất?" Chúa không ở trong ý nghĩ của họ.

Tôi nghĩ: "Ôi, ước gì những người đang đầu tư của cải của mình như thế có thể nhìn thấy đường lối của mình như Đức Chúa Trời nhìn thấy! Họ đang dựng lên những tòa nhà nguy nga tráng lệ, nhưng trước mắt Chúa Tể vũ trụ, những kế hoạch và toan tính của họ thật dại dột biết bao. Họ không hết lòng hết trí tìm xem làm thế nào họ có thể tôn vinh Đức Chúa Trời. Họ đã quên mất điều này, bổn phận trước hết của con người."

Khi những tòa nhà cao ngất ấy mọc lên, các chủ nhân hân hoan với niềm kiêu hãnh tham vọng vì họ có tiền để thỏa mãn bản thân và khơi dậy lòng ghen tị của láng giềng. Phần lớn số tiền họ đầu tư như thế có được nhờ cưỡng đoạt, nhờ bóc lột người nghèo. Họ quên rằng trên trời có ghi sổ mọi giao dịch làm ăn; mọi vụ làm ăn bất công, mọi hành vi gian trá đều được ghi lại ở đó. Rồi sẽ đến lúc, trong sự gian lận và ngạo mạn của mình, con người chạm đến một giới hạn mà Chúa sẽ không cho phép họ vượt qua, và họ sẽ biết rằng lòng nhẫn nại của Đức Giê-hô-va có giới hạn.

Cảnh tiếp theo hiện ra trước mắt tôi là một báo động hỏa hoạn. Người ta nhìn những tòa nhà cao tầng được cho là chống cháy và nói: "Chúng hoàn toàn an toàn." Nhưng các tòa nhà này bị thiêu rụi như thể làm bằng hắc ín. Các xe chữa cháy không thể làm gì để ngăn chặn sự tàn phá. Những người lính cứu hỏa không thể vận hành các xe chữa cháy. Chúng ngôn, tập 9, 11-13.

Cuộc "tranh luận" về phương pháp luận đã diễn ra vào đầu giai đoạn được biểu trưng bởi Đa-ni-ên chương 1; và cũng được biểu trưng bởi các chương 1 đến 3 của Đa-ni-ên; và cũng được biểu trưng bởi lịch sử bắt đầu từ ngày 11 tháng 8 năm 1840; và cũng được biểu trưng trong lịch sử của Giảng chương 6, tại cuộc khủng hoảng ở Ga-li-lê; và cũng được biểu trưng bởi lịch sử của ngày 11 tháng 9 năm 2001 (đến ngày 18 tháng 7 năm 2020), nay đang tái diễn, không phải trong giới Cơ Đốc Phục Lâm nói chung, mà giữa những bộ xương khô chết đang được đánh thức khỏi con mê ngủ của họ bởi một "tiếng" kêu trong đồng vắng.

Trong bài viết tiếp theo, chúng tôi sẽ bàn về phương pháp luận "mưa cuối mùa" như được trình bày trong sách Ê-sai, các chương 28 và 29.

Tôi cũng nghe tiếng Chúa phán: Ta sẽ sai ai đi, và ai sẽ đi cho chúng ta? Tôi thưa: Có tôi đây; xin sai tôi. Ngài phán: Hãy đi và nói với dân này: Các ngươi quả thật nghe mà không hiểu; các ngươi quả thật thấy mà không nhận biết. Hãy làm cho lòng dân này mập ra, làm cho tai chúng nặng, và dán mắt chúng lại; kéo chúng thấy bằng mắt, nghe bằng tai, hiểu bằng lòng, rồi trở lại và được chữa lành. Tôi bèn thưa: Lạy Chúa, cho đến bao giờ? Ngài đáp: Cho đến khi các thành bị tàn phá, không còn dân cư, các nhà không còn người ở, và đất trở nên hoàn toàn hoang vu; và Chúa đưa người ta đi xa, còn sự bỏ hoang lớn xảy ra giữa xứ. Dù vậy, trong đó sẽ còn lại một phần mười; nó sẽ trở về, nhưng rồi lại bị tiêu hao; như cây thông và cây sồi, khi rụng lá mà gốc vẫn còn trong chúng: thì dòng giống thánh sẽ là gốc của nó. Ê-sai 6:8-13.